

DAN BROWN

Dan Brown

Mật Mã Da Vinci

Dịch Giả: Đỗ Thu Hà

Hiệu Đính: Dương Tường

Chương 11

Un plasaniterie numericque(1) , Bezu Fache tái mặt nhìn Sophie Neveu không tin. Một trò đùa bằng số? "Theo đánh giá chuyên môn của cô thì mật mã của Saunière là một loại trò chơi toán học sao?"

Fache hoàn toàn không hiểu nỗi sự táo tợn của người phụ nữ này. Cô ta không chỉ xông bừa vào chỗ Fache không xin phép mà giờ đây còn đang cố gắng thuyết phục ông ta rằng Saunière, trong những khoảnh khắc cuối cùng của cuộc đời mình đã nổi hứng để lại một câu đố toán học?

"Mật mã này", Sophie giải thích nhanh bằng tiếng Pháp, "giản đơn đến mức phi lí. Jacques Saunière chắc chắn đã biết chúng ta sẽ hiểu nó ngay lập tức". Cô lôi ra một miếng giấy nhỏ từ túi áo len và đưa cho Fache. "Đây là lời giải mã".

Fache nhìn vào tờ giấy.

1-2-3-5-8-13-21

"Đây là nó sao?". Ông ta ngắt lời. "Tất cả những gì cô làm là đặt những con số theo một trật tự tăng dần!".

Sophie thực sự có gan dám nói một nụ cười thỏa mãn: "Chính xác".

Giọng Face hạ xuống thành một tiếng gầm gừ trong cổ họng:

"Nhân viên Neveu, tôi không biết cô sẽ đi đến đâu với cái trò ma này, nhưng tôi khuyên cô hãy kết thúc cho nhanh". Ông ta ném một cái nhìn lo âu về phía Langdon đang đứng gần đó, điện thoại áp sát trảo tai, hiển nhiên là đang nghe tin nhắn qua điện thoại từ Đại sứ quán Mỹ. Bằng vào vẻ mặt tái mét của Langdon, Fache cảm thấy đó là tin xấu.

"Đại úy", Sophie nói, giọng đầy thách thức, "dãy số mà ông có trong tay ngẫu nhiên lại là một trong những cấp số toán học nổi tiếng nhất trong lịch sử".

Fache không biết thậm chí còn có một cấp số toán học được đánh giá là nổi tiếng, và ông ta chắc chắn không đánh giá cao cái giọng sàm sỡ của Sophie.

"Đây là dãy số Fibonacci" - cô tuyên bố, hất đầu về phía mảnh giấy trong tay Fache. "Một dãy số trong đó mỗi số là tổng của hai số đứng liền trước nó".

Fache nhìn chăm chú các con số. Mỗi số đúng là tổng của hai số liền trước, nhưng Fache không thể hình dung ra được nó có liên quan gì với cái chết của Saunière.

"Nhà toán học Leonardo Fibonacci đã tạo ra dãy số này vào thế kỷ XIII. Rõ ràng, khi tất cả các con số Saunière viết trên sàn đều thuộc dãy số nổi tiếng của Fibonacci thì không thể là trùng hợp ngẫu nhiên được".

Fache trừng trừng nhìn người thiếu phụ mấy giây: "Tốt, nếu không có sự trùng hợp, cô có thể nói cho tôi biết tại sao Saunière lại làm như thế. Ông ấy định nói gì? Điều này nghĩa là thế nào?"

Cô nhún vai: "Tuyệt đối không có nghĩa gì cả. Đó chính là vấn đề. Nó là một trò đùa mật mã giản đơn. Giống như lấy những chữ trong một bài thơ nổi tiếng xáo trộn lung tung lên để xem liệu có ai nhận ra tất cả các chữ ấy có điểm gì chung nhau".

Fache tiến lên một bước đầy vẻ hăm dọa, mặt ông ta chỉ cách mặt Sophie vài phân: "Tôi dứt khoát hy vọng cô có một sự giải thích thỏa đáng hơn thế nhiều". Nét mặt dịu dàng của Sophie bỗng trở nên nghiêm nghị lạ lùng: "Đại úy, xét tình thế bất ổn của ông ở đây tối nay, tôi đã tưởng ông có thể hàm ơn khi được biết rằng Jacques Saunière đang chơi trò chơi với ông. Nhưng rõ ràng là không. Tôi sẽ thông báo với chỉ huy phòng Mật mã rằng ông không còn cần đến sự phục vụ của chúng tôi nữa".

Nói xong, cô quay gót, và đi ra ngoài theo lối mà cô đã vào.

Choáng váng, Fache nhìn cô biến mất trong bóng tối. Cô ta mất trí hay sao?

Sophie vừa định nghĩa lại thuật ngữ le suicide Professionnel(2).

Fache quay sang Langdon, vẫn đang áp máy điện thoại vào tai, có vẻ lo lắng hơn lúc trước, lắng nghe chăm chú tin nhắn.

Đại sứ quán Mỹ. Bazu Fache khinh thường nhiều thứ... nhưng ít thứ gây phẫn nộ hơn Đại sứ quán Mỹ.

Fache và đại sứ Mỹ thường xuyên đọ sừng với nhau về những vấn đề Nhà nước mà hai bên cùng quan tâm - đấu trường thông thường nhất là sự tuân thủ luật pháp đối với những du khách người Mỹ - gần như hàng ngày DCPJ bắt giữ các du học sinh người Mỹ sở hữu ma túy, các thương nhân Mỹ vì khuyến dụ các hành vi mãi dâm trẻ em, các khách du lịch Mỹ vì tội lấy cắp hàng trong các cửa hàng hoặc phá hoại tài sản. Đại sứ quán Mỹ có thể can thiệp một cách hợp pháp vào việc trao trả các công dân vi phạm về Mỹ, ở đó họ chắc phải nhận bất kỳ sự trừng phạt nào ngoài một hình phạt lấy lệ.

Và trước sau như một, Đại sứ quán Mỹ chỉ làm có thế.

L'emasculation de la Police Judiciere(3), Fache gọi điều đó như vậy Paris Match gần đây đã vẽ một bức tranh biếm họa miêu tả Fache như một con chó cảnh sát, đang cố cắn một phạm nhân người Mỹ, nhưng không thể bởi vì nó bị xích vào Đại sứ quán Mỹ.

Không phải tối nay, Fache tự nhủ. Có quá nhiều thứ đang bị đe dọa.

Khi Langdon gác máy, ông trông như ốm.

"Mọi chuyện đều ổn cả chứ?" Fache hỏi.

Một cách yếu ớt, Langdon lắc đầu.

Tin xấu từ gia đình, Fache linh cảm, để ý thấy Langdon hơi toát mồ hôi khi Fache nhận lại điện thoại.

"Một tai nạn", Langdon lắp bắp, nhìn Fache với sắc mặt khác lạ, "một người bạn..." ông do dự. "Tôi cần phải bay về nhà trong chuyến bay đầu tiên vào buổi sáng".

Fache tin chắc về bàng hoàng trên mặt Langdon là chân thật. nhưng ông ta linh cảm còn có một xúc cảm khác ở đó, như thể một nỗi sợ hãi xa xăm đột nhiên sôi âm ỉ trong đôi mắt của người Mỹ này. "Tôi rất tiếc", Fache nói, nhìn Langdon kỹ càng.

"Ông có muốn ngồi xuống không?". Ông ta chỉ vào một cái ghế dài để ngồi ngắm tranh trong hành lang.

Langdon gật đầu một cách lơ đãng và bước vài bước về phía chiếc ghế dài. Ông dừng lại, coi bộ mỗi lúc một thêm bối rối: "Thực sự, tôi nghĩ tôi muốn dùng nhà vệ sinh".

Trong thâm tâm, Fache thấy khó chịu vì sự trì hoãn này: "Nhà vệ sinh. Tất nhiên. Ta hãy tạm nghỉ vài phút". Ông ta chỉ trở lui theo hướng họ đã đi vào. "Nhà vệ sinh ở về phía văn phòng của ông phụ trách bảo tàng".

Langdon ngáp ngừng, chỉ về đầu đằng kia Hành Lang Lớn: "Tôi nghĩ có một nhà vệ sinh gần hơn nhiều ở đầu kia".

Fache nhận ra rằng Langdon nói đúng. Họ đã đi được hai phần ba quãng đường, và Hành Lang Lớn có hai nhà vệ sinh ở hai đầu. "Tôi có cần đưa ông đi không?".

Langdon lắc đầu, đã dấn sâu hơn vào hành lang: "Không cần thiết. Tôi nghĩ tôi muốn có vài phút một mình".

Fache không khoái gì cái ý để Langdon lang thang một mình trong quãng đường còn lại của hành lang, nhưng ông ta biết rằng Hành Lang Lớn là một ngõ cụt mà mọi người chỉ có thể đi ra ở đầu kia - cánh cổng mà họ đã bò qua. Dù những quy định phòng cháy của Pháp yêu cầu một vài cầu thang thoát hiểm cho không gian rộng lớn này, nhưng các cầu thang này đã tự động đóng lại khi Saunière khởi động hệ thống bảo vệ. Cứ cho là hệ thống đó đã được khởi động lại, không khóa các cầu thang thoát hiểm, nhưng cũng không hề gì - các cửa bên ngoài, nếu mở, sẽ khởi động chuông báo cháy và có các nhân viên DCPJ gác ở bên ngoài.

Langdon không thể rời đây mà Fache không biết.

"Tôi cần trở lại văn phòng ông Saunière một lát", Fache nói.

"Hãy đến thẳng đó tìm tôi, ông Langdon. Chúng ta cần bàn luận thêm".

Langdon vẫy tay ra hiệu đồng ý, rồi biến mất trong bóng tối.

Quay gót, Fache bước giậm dừ theo hướng ngược lại. Đến cánh cổng bảo vệ, ông trườn qua, ra khỏi Hành Lang Lớn, đi xuống sảnh, và đi vào trung tâm chỉ huy ở văn phòng ông Saunière.

"Ai đã cho phép Sophie Neveu vào tòa nhà này?" Fache gầm lên.

Collet là người đầu tiên trả lời: "Cô ấy nói với lính gác bên ngoài là cô ấy đã giải được mật mã".

Fache nhìn quanh: "Cô ấy đi khỏi chưa?".

"Cô ấy không ở chỗ ông sao?".

"Cô ấy đã bỏ đi". Fache nhìn ra hành lang tối tăm. Xem ra Sophie chắc chẳng hứng thú gì dừng lại trò chuyện với những nhân viên khác trên đường ra.

Trong một khoảnh khắc, ông nghĩ đến việc gọi cho lính gác trong tầng xép và bảo họ ngăn và lôi cô ta trở lại đây trước khi cô rời khỏi ngôi nhà. Rồi ông ta nghĩ là không nên làm thế. Đó chỉ là tính tự cao của ông đang lên tiếng... muốn giành tiếng nói cuối cùng. Ông đã có quá đủ sự rối trí trong buổi tối hôm nay.

Xử lý nhân viên Neveu sau, ông ta tự nhủ, đã tính tới chuyện sa thải cô ta.

Đẩy Sophie ra khỏi đầu, Fache liếc nhìn bức tượng kỵ sĩ đang đứng trên bàn ông Saunière. Rồi ông ta quay lại phía Collet: "Cậu có thấy ông ta không?".

Collet gật đầu rồi quay cái máy tính xách tay về phía Fache.

Chấm đỏ hiện rõ trên tám bản đồ, nhấp nháy đều đặn trong một căn phòng có ghi: **VỆ SINH CÔNG CỘNG**.

"Tốt", Fache nói, đốt một điếu thuốc lá và oai vệ đi vào sảnh. "Tôi phải gọi một cuộc điện thoại. Phải thật đảm bảo rằng phòng vệ sinh là nơi duy nhất Langdon

đến".

Chú thích:

(1) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Một trò đùa bằng số

(2) Tiếng Pháp trong nguyên bản: tự sát nghề nghiệp.

(3) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Sự làm suy yếu Cảnh sát tư pháp.

Chương 12

Robert Langdon thấy đầu óc quay cuồng khi lê bước về cuối Hành Lang Lớn. Tin nhắn điện thoại của Sophie cứ tua đi tua lại trong tâm trí ông. Ở cuối hành lang, các bảng phản quang với hình vẽ tượng trưng chỉ phòng vệ sinh đã dẫn ông đi qua hàng loạt những nhịt những tấm ngăn đôi hành lang theo chiều dọc, phô những ký họa Ý và che phòng vệ sinh khỏi tầm nhìn.

Tìm thấy cửa phòng dành cho nam, Langdon đi vào và bật đèn.

Căn phòng trống rỗng.

Đi tới bồn rửa mặt, ông té nước lạnh lên mặt và cố tỉnh táo.

Những bóng đèn huỳnh quang chói chang chiếu xuống sàn lát đá âm đạm, căn phòng sực mùi amôniac. Khi ông lau mặt, cánh cửa nhà vệ sinh kêu kéo kẹt, mở ra sau lưng ông. Ông quay lại.

Sophie Neveu đi vào, đôi mắt xanh ánh lên nỗi lo sợ: "Đội ơn Chúa, ông đã đến. Chúng ta không có nhiều thời gian".

Langdon đứng cạnh bồn rửa, ngơ ngàng nhìn nhân viên mật mã của DCPJ Sophie Neveu. Chỉ một phút trước, Langdon đã nghe tin nhắn điện thoại của cô, nghĩ rằng nữ nhân viên mật mã mới đến này chắc là bị mất trí. Nhưng càng nghe, ông càng cảm thấy Sophie đang nói chân thành. "Đừng phản ứng gì với tin nhắn này. Hãy bình tĩnh lắng nghe. Ngay lúc này ông đang gặp nguy hiểm. Hãy làm theo thật sát sao những chỉ dẫn của tôi". Dù còn hoài nghi, Langdon đã quyết định làm đúng theo lời Sophie khuyên. Ông nói với Fache rằng tin nhắn điện thoại liên quan đến một người bạn bị thương ở nhà. Sau đó ông hỏi dùng nhà vệ sinh ở cuối Hành Lang Lớn Bây giờ Sophie đã đứng trước mặt ông, vẫn còn hần hển lầy lầy hơi sau khi vòng lại phòng vệ sinh. Trong ánh đèn huỳnh quang, Langdon ngạc nhiên nhìn thấy vẻ mạnh mẽ thực sự tỏa ra từ nét mặt dịu dàng đến bất ngờ. Chỉ cái nhìn là sắc, và sự chùng xếp ấy gợi nhớ đến những hình ảnh trong một bức chân dung nhiều lớp của Renoir... kín đáo mà rõ ràng, với một sự táo bạo mà cách nào đó, vẫn giữ được tấm mạng đầy huyền bí.

"Tôi muốn cảnh báo ông, ông Langdon..." Sophie bắt đầu, vẫn hần hển, "Ông đang sous surveillance cachee(1) dưới sự giám sát chặt chẽ. Những câu tiếng Anh lơ lơ của cô dội vào tường ốp đá khiến giọng cô nghe ồm ồm.

"Nhưng... tại sao?". Langdon hỏi. Sophie đã giải thích với ông trên điện thoại, nhưng ông muốn nghe nó từ chính miệng cô.

"Bờ vì", cô nói, tiến về phía ông, "nghỉ phạm chính của Fache trong vụ án mạng này là ông".

Langdon cố nắm bắt từng lời, nhưng nghe vẫn hết sức kỳ cục. Theo Sophie, đêm nay Langdon bị gọi đến bảo tàng Louvre không phải với tư cách là một nhà ký tượng học mà như một nghi phạm và hiện tại đang là mục tiêu của một trong

những phương pháp tra hỏi ưa thích nhất của DCPJ mà không biết - sous surveillance cachee - một mảnh khố khéo léo trong đó cảnh sát thân thiện mời kẻ tình nghi đến hiện trường vụ án và phỏng vấn anh ta với hy vọng anh ta sẽ hoảng sợ và tự buộc tội mình.

"Hãy nhìn vào túi bên trái áo vét-tông của ông", Sophie nói.

"Ông sẽ tìm ra bằng chứng của việc họ đang theo dõi ông".

Langdon cảm thấy nổi lo sợ dâng lên. Nhìn vào túi? Nó nghe có vẻ giống một trò ảo thuật rẻ tiền.

"Cứ nhìn xem".

Hoang mang, Langdon cho tay vào túi bên trái của chiếc áo vét-tông tuyết - cái túi ông không bao giờ dùng đến. Sờ khắp bên trong một lượt, ông không tìm thấy gì. Cô chờ đợi cái quái gì chứ? ông bắt đầu tự hỏi rút cục, Sophie có điên không. Thế rồi, những ngón tay ông chạm phải một vật gì đó. Nhỏ và cứng.

Kẹp vật tí hon giữa các ngón tay, Langdon lôi ra và giương mắt nhìn kinh ngạc. Đó là một cái đĩa kim loại, hình khuy, có kích thước bằng viên pin đồng hồ. Ông chưa từng nhìn thấy nó trước đây "Vật này...?".

"Đó là thiết bị theo dấu tích GPS", Sophie nói. "Liên tục truyền vị trí của nó với một vệ tinh thuộc Hệ thống định vị toàn cầu mà DPCJ kiểm soát được. Chúng tôi sử dụng nó để theo dõi vị trí của mọi người. Nó chuẩn xác tới mức trong bán kính sáu mươi centimét ở mọi nơi trên thế giới. Họ xích ông bằng một sợi dây điện tử. Viên cảnh sát đến đón ông ở khách sạn đã nhét nó vào túi ông trước khi ông rời phòng.

Langdon nhớ lại lúc ở phòng khách sạn... Ông tắm qua, mặc quần áo, nhân viên DPCJ lịch sự đưa cho ông chiếc áo ngoài bằng vải tuyết khi họ rời khỏi phòng. Bên ngoài rất lạnh, ông Langdon, viên cảnh sát nói. Mùa xuân ở Paris không hoàn toàn như trong bài hát đầu. Langdon cảm ơn và mặc chiếc áo vào.

Đôi mắt màu ôliu của Sophie thật sắc sảo: "Tôi đã không nói với ông về thiết bị này lúc trước vì tôi không muốn ông kiểm tra túi áo trước mặt Fache. Ông ta không thể biết là ông đã tìm ra nó".

Langdon không biết phải phản ứng như thế nào.

"Họ theo dõi ông với thiết bị GPS vì họ nghĩ ông có thể chạy trốn", cô ngừng lại. Trên thực tế, họ hy vọng ông sẽ chạy, điều đó sẽ làm cho lập luận của họ thêm vững chắc".

"Tại sao tôi phải chạy?" Langdon hỏi. "Tôi vô tội!".

"Fache thì nghĩ khác".

Tức giận, Langdon đi thẳng về phía thùng rác định vứt cái đĩa GPS.

"Không!" Sophie chụp lấy tay ông, ngăn lại. "Hãy để nó vào túi áo ông. Nếu ông vất nó đi, tín hiệu sẽ không di chuyển, và họ sẽ biết là ông đã tìm ra vật nhỏ xíu đó. Lý do duy nhất mà Fache để ông ở một mình là vì ông ta có thể kiểm soát ông đang ở đâu. Nếu ông ta nghĩ ông phát hiện ra việc ông ta đang làm..." Sophie không nói hết suy nghĩ của mình. Thay vào đó, cô lấy cái đĩa nhỏ kim loại từ tay Langdon và cho nó vào túi áo ngoài của ông: "Vật nhỏ này phải ở lại với ông. Ít nhất là trong lúc này".

Langdon cảm thấy hoang mang: "Làm thế quái nào mà Fache có thể tin là tôi giết Jacques Saunière chứ?".

"Ông ta có một vài lý do tương đối thuyết phục để nghi ngờ ông". Về mặt Sophie

ngghiêm nghi. "Có một tang chứng ở đây mà ông chưa thấy. Fache đã thận trọng giấu khuất mắt ông".

Langdon chỉ biết giương mắt nhìn.

"Ông còn nhớ ba dòng chữ Saunière viết trên sàn chứ?"

Langdon gật đầu. Những con số và chữ ấy đã in sâu trong tâm trí ông. Sophie hạ thấp xuống thành một tiếng thì thầm: "Thật không may, những gì ông nhìn thấy không phải là toàn bộ lời nhắn. Có một dòng thứ tư mà Fache đã chụp ảnh rồi xóa đi trước khi ông tới".

Dù Langdon biết mực hòa tan của loại bút ni ngấm nước có thể dễ dàng xóa đi, ông cũng không thể tưởng tượng tại sao Fache lại xóa tang chứng.

"Dòng cuối của lời nhắn", Sophie nói "là điều Fache không muốn ông biết", cô dừng lại, "ít nhất cho đến khi ông ta buộc tội được ông một tấm ảnh in từ máy tính ra khỏi túi áo và giờ ra. Fache đã gửi những hình ảnh về hiện trường vụ án đến Phòng Mật Mã lúc tối nay với hy vọng chúng tôi có thể chỉ ra lời nhắn của Saunière định nói gì. Đây là ảnh của lời nhắn đầy đủ". Cô đưa tờ giấy cho Langdon.

Ngỡ ngàng, Langdon nhìn vào hình ảnh đó. Một ảnh cận cảnh phơi bày lời nhắn rực sáng trên sàn gỗ. Dòng cuối cùng làm Langdon lo đến thất ruột.

13-3-2-2~8-5

Ôi quý hà khác!

Ôi, thánh yếu đuối!

Tái bút. Tim Robert Langdon.

Chú thích:

(1) *Tiếng Pháp trong nguyên bản: bị giám sát ngầm.*

Chương 13

Trong vài giây, Langdon nhìn vào dòng tái bút của Saunière. Tái bút. Tim Robert Langdon. Ông thấy như thể nền nhà đang chao đảo dưới chân. Saunière đã để lại lời tái bút với tên mình trên đó? Trong những giấc mơ cuồng dại nhất, Langdon cũng không thể tìm ra lý do tại sao.

"Bây giờ thì ông hiểu chứ", Sophie nói, mắt cô thúc giục. "Tại sao Fache yêu cầu ông đến đây đêm nay và tại sao ông là nghi phạm số một?"

Điều duy nhất mà Langdon có thể hiểu lúc này là tại sao Fache lại có vẻ tự mãn đến thế khi Langdon nêu ý kiến rằng lẽ ra Saunière phải chỉ đích danh kẻ giết ông ta.

Tim Robert Langdon "Tại sao Saunière viết dòng này?" Langdon hỏi, sự bối rối giờ nhường chỗ cho câu giận. "Tại sao tôi lại muốn giết ông Jacques Saunière chứ?"

Fache còn phải tìm ra một động cơ, nhưng ông ta đã ghi âm toàn bộ cuộc nói chuyện của ông ta với ông đêm nay với hy vọng ông có thể để lộ một điều gì đó". Langdon mở miệng, nhưng không nói được lời nào.

"Ông ta cài một micrô nhỏ xíu trong người", Sophie giải thích. "Nó được nối với một máy phát trong túi áo ông ta và truyền tín hiệu về số chỉ huy".

"Điều này là không thể", Langdon lấp bắp. "Tôi có bằng chứng ngoại phạm. Tôi

về thẳng khách sạn sau buổi thuyết giảng. Các người có thể hỏi quây tiếp tân của khách sạn".

Fache đã làm việc đó. Báo cáo của ông ta chỉ ra rằng ông lấy chìa khóa từ người thường trực lúc khoảng 10 giờ 30 tối. Thật không may, thời gian của vụ giết người lại là lúc gần 11 giờ. Ông có thể dễ dàng lén ra khỏi phòng khách sạn mà không ai thấy".

"Điều này thật điên rồ? Fache không có bằng chứng".

Mắt Sophie mở to như để nói: Không có bằng chứng sao? "Ông Langdon, tên ông được viết trên sàn nhà cạnh thi thể nạn nhân, và cuốn sổ ghi các cuộc hẹn của ông Saunière nói rằng ông ở cùng với ông ta gần khớp với thời gian của vụ sát hại". Cô dừng lại "Fache có thừa bằng chứng để tạm bắt ông để hỏi cung".

Langdon chợt cảm thấy mình cần một luật sư: "Tôi không làm việc này".

Sophie thờ dãi: "Đây không phải là truyền hình Mỹ, ông Langdon. Ở Pháp, luật pháp bảo vệ cảnh sát, chứ không phải bọn tội phạm. Thật không may, trong trường hợp này, còn có cả sự chú ý của phương tiện thông tin đại chúng.

Jacques Saunière là một người rất nổi tiếng và là nhân vật được yêu quý ở Paris, vụ sát hại ông sẽ được đưa tin ngay sáng hôm sau. Dưới áp lực tức thời, Fache sẽ phải đưa ra một tuyên bố, và ông ta sẽ chắc chắn hơn nếu đã có một kẻ tình nghi trong phòng tạm giam. Dù ông có tội hay không, chắc chắn ông cũng sẽ bị DCPJ giữ cho đến khi họ khám phá ra điều đã thực sự xảy ra".

Langdon cảm thấy như con thú trong chuồng: "Tại sao cô nói cho tôi tất cả những chuyện này?".

"Bởi vì, ông Langdon, tôi tin ông vô tội". Sophie nhìn đi chỗ khác trong một khoảnh khắc và rồi lại nhìn vào mắt ông. "Và cũng vì tôi có một phần lỗi khi để ông vướng vào chuyện này".

"Tôi xin lỗi? Là lỗi của cô khi Saunière cố mưu hại tôi sao?".

"Saunière không cố mưu hại ông. Đó là một lầm lẫn. Lời nhắn trên sàn nhà đó là dành cho tôi".

Langdon cần một phút để kịp hiểu: "Cô làm ơn nhắc lại?".

"Lời nhắn đó đó không phải cho cảnh sát. Ông ấy viết nó cho tôi. Tôi nghĩ ông ấy đã bị buộc phải làm mọi thứ trong lúc quá vội vã đến mức ông không nhận ra là nó sẽ được cảnh sát nhìn nhận như thế nào". Cô dừng lại. "Mật mã số là vô nghĩa. Saunière đã viết nó để đảm bảo rằng cuộc điều tra sẽ cần đến nhân viên giải mã, đảm bảo rằng tôi sẽ biết càng sớm càng tốt những gì đã xảy ra với ông ấy".

Langdon thấy mình nhanh chóng mất liên hệ với thực tại.

Việc Sophie Neveu có mắt trí hay không, đến thời điểm này, là chuyện dành cho bất cứ ai, nhưng chỉ ít giờ đây Langdon hiểu tại sao cô cố gắng giúp ông. Tái bút. Tìm Robert Langdon. Rõ ràng cô tin rằng ông phụ trách bảo tàng đã để lại một lời tái bút khó hiểu bảo cô ấy tìm Langdon. "Nhưng tại sao cô nghĩ lời nhắn của ông ấy là dành cho cô?".

"Người Vitruvian",, cô nói dứt khoát, "bức ký họa đó xưa nay vốn là tác phẩm của Da Vinci mà tôi yêu thích nhất. Tôi nay ông ấy đã dùng nó để lưu ý tôi".

"Khoan đã. Cô đang nói là ông phụ trách biết tác phẩm nghệ thuật yêu thích của cô sao?".

Cô gật đầu: "Tôi xin lỗi. Chuyện này ra khỏi thói thường. Jacques Saunière và

tôi...".

Giọng Sophie nheo lại, và Langdon nghe thấy một sự sàu muộn đột ngột, một quá khứ đau thương, âm ỉ ngay dưới bề mặt. Rõ ràng Sophie và Jacques Saunière có mối quan hệ đặc biệt. Langdon chăm chú nhìn người thiếu phụ trẻ đẹp trước mặt ông, biết rõ rằng những người đàn ông có tuổi ở Pháp thường có những cô tình nhân trẻ tuổi. Dù là thế, việc Sophie Neveu là "gái bao" dường như không phù hợp.

"Mười năm trước chúng tôi đã có một mối bất hòa", Sophie nói, giọng cô thì thầm. "Từ đó, chúng tôi hầu như không nói với nhau. Đêm nay, khi phòng Mật Mã nhận được cú điện thoại báo là ông ấy đã bị sát hại, và khi tôi nhìn thấy những hình ảnh của thi thể và những dòng chữ trên sàn của ông, tôi hiểu ra rằng ông đang cố gửi cho tôi một tin nhắn".

"Do vì Người Vitruvian sao?"

"Vâng. Và những chữ cái P.S".

"Post Scrip?"(1)

Cô lắc đầu "P.S. là tên viết tắt của tôi".

Nhưng tên cô là Sophie Neuve".

Cô nhìn đi chỗ khác: "P.S. là biệt danh ông đặt cho tôi khi tôi sống với ông". Cô đỏ mặt. "Đó là chữ viết tắt của Princesse Sophie (Công chúa Sophie)".

Langdon không phản ứng gì.

"Thật ngớ ngẩn, tôi biết", cô nói. "Nhưng đó là nhiều năm trước đây. Khi tôi còn là một cô bé".

"Cô biết ông ấy khi cô là một cô bé sao?"

"Đúng vậy", cô nói, mắt rưng rưng xúc động, "Jacques Saunière là ông tôi".

Chú thích:

(1) *Nghĩa là tái bút.*

Chương 14

"Langdon đang ở đâu?" Fache hỏi, phả hơi cuối cùng của điều thuốc khi ông ta quay trở lại sờ chỉ huy.

"Vẫn ở trong nhà vệ sinh nam, thưa ông", trung úy Collet trả lời Fache lầm bầm: "Nhấn nha nhĩ".

Viên đại úy nhìn chằm GPS qua vai của Collet, và Collet gần như có thể nghe thấy những bánh xe đang chuyển động. Fache đang cố dẹp nỗi thôi thúc muốn đi kiểm tra xem Langdon còn đó hay không. Về mặt lý tưởng, đối tượng của một cuộc giám sát được cho phép tối đa thời gian và tự do trong phạm vi có thể, để ru ngủ hẳn trong cảm giác an toàn giả tạo. Cần phải để Langdon tự ý trở lại. Tuy nhiên đã gần mười phút rồi.

Quá lâu.

"Liệu có khả năng là Langdon biết chúng ta theo dõi không?". Fache hỏi.

Collet lắc đầu: "Chúng ta vẫn đang nhìn thấy những chuyển động nhỏ trong phòng vệ sinh nam, vì thế đĩa GPS chắc chắn vẫn còn trên người ông ta. Có thể ông ta thấy không khỏe? Nếu ông ta tìm thấy cái đĩa, chắc ông ấy đã vứt nó đi, rồi tìm cách trốn chạy".

Fache nhìn đồng hồ: "Tốt".

Tuy nhiên, Fache vẫn có vẻ băn khoăn. Cả buổi tối, Collet cảm thấy một sự hăm dọa không xác định được nơi người chỉ huy của mình. Bình thường vốn thận trọng và tinh bơ dưới mọi áp lực nhưng tối nay dường như Fache đầy xúc động, như thể đó là một vấn đề cá nhân đối với ông ấy.

Không có gì đáng ngạc nhiên, Collet nghĩ. Fache cần cuộc bắt giữ này ghê gớm. Gần đây, Hội đồng chính phủ và báo chí đã có những chỉ trích công khai hơn đối với những chiến thuật hung dữ của Fache, những va chạm của ông ta với các đại sứ quán của các cường quốc, và sự vượt quá ngân sách cho công nghệ mới.

Đêm nay cuộc vây bắt một người Mỹ với công nghệ cao sẽ khiến Fache đi được một quãng đường dài tiến tới dập tắt những lời chỉ trích, giúp ông ta giữ cương vị này thêm vài năm nữa cho đến khi có thể về hưu với một khoản lương hưu hậu hĩnh. Chúa biết rằng ông ấy cần lương hưu. Collet nghĩ. Sự hăng hái của Fache đối với công nghệ gây tổn hại cho ông cả về mặt nghề nghiệp lẫn cuộc sống cá nhân. Người ta đồn rằng Fache đã đầu tư toàn bộ tiền tiết kiệm của mình vào niềm ham mê công nghệ vài năm qua và ông mất sạch, cho đến chiếc sơ-mi cuối cùng. Mà Fache lại là một người chỉ mặc áo sơmi thượng hảo hạng.

Đêm nay, vẫn còn nhiều thời gian. Sự cắt ngang của Sophie Neveu, dù không may, chỉ là một cơn sóng nhỏ. Giờ thì cô ấy đã đi, và Fache vẫn còn những quân bài để chơi. Ông ta chưa nói cho Langdon biết rằng tên ông ấy bị nạn nhân viết trên sàn.

Tái bút. Tìm Robert Langdon. Phản ứng của người Mỹ này đối với cái chứng cứ nhỏ nhỏ đó sẽ thực sự có tác dụng.

"Đại úy!" một nhân viên DCPJ gọi từ phía bên kia văn phòng. "Tôi nghĩ ông nên nghe cuộc gọi này". Anh ta giơ ống nghe ra, vẻ lo lắng.

"Ai đó?" Fache nói.

Người nhân viên cau mày: "Chỉ huy của Phòng Mật Mã".

"Thì sao?".

"Về Sophie Neveu, thưa ông. Có điều gì đó không ổn".

Chương 15

Đã đến lúc rồi Silas cảm thấy khỏe khoắn khi bước ra khỏi chiếc xe Audi màu đen, một cơn gió nhẹ ban đêm thổi tung chiếc áo choàng rộng thùng thình của hắn. Những cơn gió của sự thay đổi đang thổi. Hắn biết nhiệm vụ trước mắt đòi hỏi sự khéo léo hơn là sức lực, và hắn để lại súng trong xe. Thầy Giáo trang bị cho hắn khẩu Heckler mười ba băng và khẩu Koch USP 40.

Một vũ khí giết người không có chỗ trong ngôi nhà của Chúa.

Lúc này, quảng trường phía trước nhà thờ lớn vắng vẻ!

Những linh hồn hiển hiện duy nhất ở mé kia của Quảng trường Saint - Sulpice là hai gái điếm vị thành niên đang phô "hàng" với khách đi chơi khuya. Thân thể dậy thì của họ đánh thức một thèm muốn quen thuộc nơi hông Silas. Đùi hắn gập lại theo bản năng, làm cho chiếc dây lưng hành xác có ngạnh sắc cửa sâu vào thịt đau nhói.

Cơn khát dục tan biến ngay lập tức. Trong mười năm qua, Silas một lòng một dạ khước từ mọi phóng túng tình dục, thậm chí kể cả thủ dâm. Đó là Đạo. Hắn biết

hắn đã hy sinh nhiều khi đi theo Opus Dei, nhưng hắn nhận lại còn hơn thế rất nhiều.

Một lời nguyên sống độc thân và từ bỏ mọi của cải cá nhân hầu như chưa phải là hy sinh. So với xuất thân nghèo khổ và những bạo hành tình dục khủng khiếp mà hắn đã phải chịu đựng trong tù thì cuộc sống độc thân là một sự thay đổi thú vị. Giờ đây, trở về Pháp lần đầu tiên kể từ khi bị bắt và đưa đến nhà tù ở Andorra, Silas có thể nhận thấy quê hương đang thử thách hắn, đang gọi lại những ký ức đầy bạo lực từ linh hồn đã được cứu rỗi của hắn. "Mày đã được tái sinh", hắn tự nhắc nhở mình. Hôm nay, việc phụng sự Chúa buộc phải phạm vào tội lỗi giết người, và nó là một sự hy sinh mà Silas biết sẽ phải lặng lẽ chôn chặt trong tim mình suốt đời.

"Thước đo sự trung thành của con là thước đo sự đau đớn mà con có thể chịu đựng", Thầy Giáo đã nói với hắn. Silas không phải là người lạ lẫm với sự đau đớn, vì thế hắn rất háo hức được tự thể hiện mình với Thầy Giáo, người đã đảm bảo với hắn rằng mọi hành động của hắn đều được sắp đặt bởi một quyền lực trên cao.

Sáng danh Chúa ở trên cao, Silas thì thầm, đi về phía cổng vào nhà thờ. Dừng lại trong bóng tối của cánh cổng to đùng, hắn hít một hơi thở sâu. Đến tận lúc này, hắn mới thực sự nhận ra hắn sắp làm gì và cái gì đang chờ đợi hắn ở bên trong.

Viên đá đỉnh vòm. Nó sẽ dẫn chúng ta đến đích cuối cùng.

Hắn giơ bàn tay trắng như ma lên và gõ ba lần vào cánh cửa.

Ngay sau đó, then của cánh cổng gỗ khổng lồ bắt đầu dịch chuyển.

Chương 16

Dịch Giả: Đỗ Thu Hà
Hiệu Đỉnh: Dương Tường

Sophie tự hỏi không biết phải mất bao lâu Fache mới nhận ra rằng cô chưa rời khỏi tòa nhà. Thấy Langdon rõ ràng đang choáng ngợp, Sophie lại tự hỏi liệu mình có làm đúng không khi dòn ông ấy vào đây, trong phòng vệ sinh nam. Minh có thể làm gì khác đây?

Cô hình dung xác ông cô, trần truồng, chân tay dang ra trên sàn. Đã có thời ông là cả thế giới đối với cô, thế mà đêm nay, Sophie ngạc nhiên cảm thấy mình gần như không buồn thương cho ông. Giờ đây Jacques Saunière là một người xa lạ với cô.

Quan hệ của họ đã tan biến trong khoảnh khắc vào một buổi tối tháng ba khi cô hai mươi hai tuổi. Mười năm trước. Sophie về nhà sớm vài ngày sau khi tốt nghiệp đại học ở Anh và đã vô tình chứng kiến ông ngoại làm một việc mà hiển nhiên Sophie không có phạm sự gì để thấy. Đó là một hình ảnh mà cho đến giờ cô vẫn không thể tin được.

Nếu mình không chính mắt nhìn thấy...

Quá xấu hổ và choáng váng không chịu nổi những lời giải thích đau đớn của ông, ngay lập tức Sophie đã chuyển ra sống ở ngoài một mình, mang theo số tiền dành dụm được, thuê một căn hộ nhỏ ở chung với vài người nữa. Cô sẽ không bao giờ nói với bất kỳ ai về điều cô đã nhìn thấy. Ông cô cố gắng một cách tuyệt vọng để liên lạc với cô, gửi thiệp và thư, van xin Sophie cho gặp để ông có thể giải thích. Giải thích như thế nào? Sophie không bao giờ trả lời trừ một lần -

để cảm ông không bao giờ được gọi điện thoại cho cô hoặc tìm cách gặp cô ở nơi công cộng. Cô sợ sự giải thích của ông sẽ còn khủng khiếp hơn cả bản thân sự việc.

Thật khó tin, Saunière không bỏ cuộc vẫn đeo đuổi cô, và bây giờ Sophie có cả một chồng thư chưa mở của mười năm trong một ngăn tủ. Phải công nhận là ông chưa bao giờ làm trái yêu cầu của cô và gọi cho cô.

Cho đến chiều nay.

"Sophie phải không?". Giọng ông nghe già lạ lùng trong chiếc máy trả lời tự động của cô. "Ông đã tuân theo ý muốn của cháu bao lâu rồi... và ông đau lòng mà phải gọi điện cho cháu, nhưng ông phải nói chuyện với cháu. Một điều khủng khiếp vừa xảy ra".

Đứng trong bếp của căn hộ ở Paris của mình, Sophie cảm thấy ớn lạnh khi nghe thấy giọng ông sau từng ấy năm. Giọng nói nhẹ nhàng của ông mang lại cả một dòng lũ kỉ niệm mến thương thời thơ ấu.

"Sophie, xin cháu hãy nghe". Ông đang nói tiếng Anh với cô, như ông vẫn luôn làm khi cô còn là một bé gái. Thực hành tiếng Pháp ở trường. Thực hành tiếng Anh ở nhà. "Cháu không thể giận mãi thế được. Cháu đã đọc những bức thư ông gửi trong suốt những năm qua chưa? Cháu chưa hiểu sao?". Ông dừng lại.

"Chúng ta phải nói chuyện ngay lập tức. Xin cho ông của cháu được toại cái ước nguyện duy nhất này. Hãy gọi cho ông ở Louvre. Ngay lập tức. Ông nghĩ ông cháu mình đang trong tình thế nguy hiểm nghiêm trọng".

Sophie nhìn cái máy trả lời tự động. Nguy hiểm? ông đang nói về chuyện gì vậy?

"Công chúa..." Giọng ông cô vỡ ra vì một xúc cảm mà Sophie không thể gọi tên ra được. "Ông biết ông đã giấu cháu nhiều chuyện và ông biết điều đó đã khiến ông mất tình yêu của cháu. Nhưng đó là vì sự an toàn của cháu. Bây giờ, cháu phải biết sự thật. Xin cháu hãy nghe nhé, ông phải nói với cháu sự thật về gia đình cháu".

Sophie đột nhiên có thể nghe thấy tiếng trái tim mình. Gia đình mình sao? Cha mẹ Sophie đã chết khi cô mới bốn tuổi. Xe ô tô của họ văng ra khỏi cầu và rơi xuống dòng nước chảy siết. Bà và em trai cô cũng ở trên xe, và cả gia đình Sophie bị xóa sạch trong phút chốc. Cô có cả một hộp các mảnh báo cắt khăng định điều đó.

Lời nói của ông bất ngờ làm trào lên khát khao trong cô. Gia đình mình! Trong khoảnh khắc thoáng qua đó, Sophie nhìn thấy những hình ảnh trong cái giấc mơ đã đánh thức cô không biết bao nhiêu lần khi cô còn là một cô bé. Gia đình mình vẫn còn còn sống! Họ đang về nhà! Nhưng, giống như trong giấc mơ, những hình ảnh đó tan biến vào quên lãng.

Gia đình mà đã chết, Sophie ạ. Họ không thể trở về nhà.

"Sophie...", ông cô nói trong máy trả lời tự động, "Ông đã chờ nhiều năm để nói với cháu. Chờ thời điểm thích hợp, nhưng bây giờ không còn thời gian nữa. Hãy gọi cho ông ở Louvre. Ngay khi cháu nghe được tin nhắn này. Ông sẽ chờ ở đây cả đêm. Ông e rằng cả hai ông cháu ta đều đang gặp nguy hiểm. Có quá nhiều chuyện cháu cần biết".

Tin nhắn kết thúc.

Trong yên lặng, Sophie đứng run hồi lâu, có lẽ đến mấy phút. Suy đi xét lại cái tin nhắn của ông cô, chỉ có một khả năng có lý và ý đồ thực sự của ông hé lộ.

Đó là mỗi như.

Hiển nhiên là ông cô muốn gặp cô ghê gớm. Ông đang thử mọi cách. Sự ghê tởm đối với ông càng sâu sắc thêm. Sophie tự hỏi liệu có phải ông ốm thập tử nhất sinh nên đã quyết định thử mọi kế sách có thể nghĩ ra để làm Sophie đến thăm ông lần cuối. Nếu như vậy, ông đã lựa chọn một cách khôn ngoan.

Già đình tôi.

Giờ đây, đứng trong bóng tối của nhà vệ sinh nam trong bảo tàng Louvre, Sophie có thể nghe thấy tiếng vọng của tin nhắn điện thoại lúc chiều. Sophie, cả hai ông cháu ta đều có thể đang gặp nguy hiểm. Hãy gọi cho ông.

Cô đã không gọi cho ông. Cũng chẳng có ý định gọi. Tuy nhiên, giờ đây, sự hoài nghi của cô đang lung lay sâu sắc. Ông cô bị giết trong bảo tàng của chính ông.

Và ông đã viết một mật mã trên sàn.

Một mật mã cho cô. Về điều này thì cô chắc chắn.

Dù không hiểu ý nghĩa lời nhắn của ông, nhưng Sophie chắc chắn tính chất khó hiểu của nó là một bằng chứng thêm nữa rằng những dòng chữ đó là dành cho cô. Niềm đam mê và năng khiếu về mật mã của Sophie là kết quả của việc lớn lên bên cạnh Jacques Saunière - bản thân ông cũng mê các mật mã, các trò chơi đồ chữ. Chúng ta đã dành bao chủ nhật để giải những bằng mã hóa và ô chữ trên báo?

Ở tuổi mười hai, Sophie đã có thể giải ô chữ trên tờ Le Monde mà không cần ai giúp, và ông cô nâng mức lên các ô chữ tiếng Anh, các câu đố toán học, các mật mã thay thế.

Sophie giải được hết. Cuối cùng, cô chuyển niềm đam mê thành nghề nghiệp bằng cách trở thành nhân viên giải mật mã của Cảnh sát tư pháp.

Đêm nay, người giải mật mã trong Sophie buộc phải kính nể cái cách hiệu quả mà ông cô đã vận dụng một mật mã đơn giản để liên kết hai người hoàn toàn xa lạ - Sophie Neveu và Robert Langdon.

Câu hỏi là tại sao?

Khốn thay, bằng vào cái vẻ ngờ ngác trong mắt Langdon, Sophie cảm thấy người Mỹ này cũng chẳng biết gì hơn cô về lý do tại sao ông cô đây họ lại với nhau.

Cô lại gắng hỏi: "Ông và ông tôi dự định gặp nhau tối nay đúng không. Về chuyện gì vậy?".

Langdon có vẻ thực sự lúng túng: "Thư ký của ông cụ đã sắp đặt một cuộc gặp mặt và không đưa ra lý do cụ thể nào, mà tôi cũng không hỏi. Tôi đồ rằng ông cụ biết là tôi sẽ thuyết giảng về những hình tượng ngoại đạo trong các nhà thờ lớn của Pháp, rằng ông cụ quan tâm đến đề tài đó và nghĩ sẽ thú vị nếu hai chúng tôi gặp nhau làm vài ly sau bài nói chuyện của tôi".

Sophie không tin thế. Lý do không thuyết phục. Ông cô biết rõ về hệ hình tượng ngoại đạo hơn bất cứ ai khác trên thế giới.

Hơn thế nữa, ông là người sống riêng tư khác thường, không mấy ưa tán gẫu với các giáo sư người Mỹ tình cờ gặp, trừ khi có một lý do quan trọng.

Sophie hít một hơi thật sâu và thăm dò thêm: "Chiều nay, ông tôi gọi cho tôi, bảo là hai ông cháu tôi đang trong tình thế rất nguy hiểm. Điều đó có ý nghĩa gì với ông không?".

Đôi mắt xanh của Langdon giờ đây bị nỗi lo lắng che phủ: "Không, nhưng xét những gì vừa xảy ra...".

Sophie gật đầu. Xét những sự kiện tối nay cô có họa là đồ ngu mới không sợ hãi. Cảm thấy cạn kiệt, cô đi về phía cửa sổ làm bằng kính dày ở cuối phòng vệ sinh và nhìn ra không gian tĩnh lặng bên ngoài qua mạng bằng lưới báo động gắn vào cửa kính. Họ đang ở trên cao - ít nhất là 12-13 mét.

Thờ dài, cô đưa mắt nhìn ra khung cảnh tráng lệ của Paris. Bên trái cô, bên kia sông Seine là Tháp Eiffel rực rỡ. Thẳng phía trước là Khải Hoàn Môn. Và bên phải, ở đỉnh đồi Montmartre dốc đứng, là mái vòm duyên dáng của nhà thờ Sacré - Coeur, lớp đá mài nhẵn rực lên trắng lóa như một thánh đường lộng lẫy.

Tại đây, ở đầu nút cực tây của Cánh Denon, đại lộ Place du Carrousel theo hướng bắc-nam gần như chạy ngang bằng với tòa nhà, chỉ trừ một vỉa hè hẹp ngăn cách mặt đường với tường bao của Louvre. Tít bên dưới, một đoàn xe tải thường giao hàng ban đêm trễ nải đứng, chờ cho đèn giao thông đổi màu, những ngọn đèn nhỏ như nháy mắt trên chóc Sophie.

"Tôi không biết phải nói gì", Langdon tiến đến đằng sau cô.

"Hiển nhiên là ông cô đang cố nói với chúng ta điều gì đó. Tôi xin lỗi, tôi chẳng giúp được gì".

Sophie quay từ phía cửa sổ lại, cảm thấy sự chân thành trong giọng trầm của Langdon. Thậm chí với tất cả những rầy rà bủa vây ông, ông vẫn thực sự muốn giúp cô. "Người thầy giáo trong ông" cô nghĩ, bởi cô đã đọc bản miêu tả chi tiết của DCPJ về kẻ tình nghi của họ. Đây là một giáo sư đại học rõ ràng không coi thường sự thông cảm.

Chúng ta có điểm này chung, cô nghĩ.

Là người giải mật mã, cô kiếm sống bằng cách đi tìm ý nghĩa từ những dữ liệu có vẻ như vô nghĩa. Tối nay, dự đoán tối ưu của cô là Robert Langdon, dù hữu thức hay vô thức, đang nắm giữ cái thông tin mà cô rất cần. Công chúa Sophie, Tim Robert Langdon. Lời nhắn của ông cô còn có thể rõ ràng đến thế nào nữa?

Sophie cần có nhiều thời gian với Langdon hơn. Thời gian để suy nghĩ. Thời gian giải mã điều bí ẩn này cùng nhau. Thật không may, thời gian đang cạn dần.

Chăm chú nhìn Langdon, Sophie đánh ngón bài duy nhất mà cô có thể nghĩ ra: "Bezu Fache sẽ tạm giam ông bất cứ lúc nào.

Tôi có thể đưa ông ra khỏi tòa nhà bảo tàng này. Nhưng chúng ta cần hành động ngay bây giờ".

Mắt Langdon mở to: "Cô muốn tôi chạy trốn sao?".

"Đó là điều thông minh nhất mà ông có thể làm. Nếu bây giờ ông để cho Fache tạm giam mình, ông sẽ phải ở trong nhà tù của Pháp nhiều tuần trong khi PCPJ và Đại sứ quán Mỹ cãi nhau xem tòa án nào sẽ xét xử vụ của ông. Nhưng nếu chúng ta đưa được ông ra khỏi đây để giải thích với Đại sứ quán Mỹ thì chính phủ ông sẽ bảo vệ quyền lợi của ông trong khi chúng ta chứng minh rằng ông không liên quan gì đến vụ sát hại này".

Langdon có vẻ không mấy may bị thuyết phục: "Quên nó đi! Fache có lính gác vũ trang ở mọi lối ra! Thậm chí nếu chúng ta trốn thoát mà không bị bắt, thì chỉ riêng việc chạy trốn cũng đủ khiến chúng ta giống như có tội. Cô cần nói với Fache rằng lời nhắn trên sàn nhà là dành cho cô, và tên của tôi không phải ở đó như một lời cáo buộc".

"Tôi sẽ làm việc đó", Sophie nói, vội vã, "nhưng chỉ sau khi ông đã an toàn ở trong Đại sứ quán Mỹ". Nó chỉ cách đây khoảng một dặm và xe của tôi đỗ ngay bên

ngoài bảo tàng. Đối phó với Fache từ đây là một trò may rủi. Ông không thấy sao?

Fache đã xác định nhiệm vụ của ông ta đêm nay là chứng minh rằng ông có tội. Lý do duy nhất khiến ông ta trì hoãn việc bắt ông là để tiên hành sự giám sát này với hy vọng ông sẽ làm một điều gì đó khiến cho lập luận của ông ta vững vàng hơn".

"Chính xác. Như là chạy trốn!".

Điện thoại di động trong túi áo len của Sophie đột nhiên đổ chuông. Chắc là Fache. Cô luồn tay vào túi áo len và tắt máy.

"Ông Langdon", cô nói một cách vội vã, "tôi cần hỏi ông một câu cuối cùng!". Và có thể toàn bộ tương lai của ông phụ thuộc vào nó. "Lời viết trên sàn nhà hiển nhiên không phải là bằng chứng kết tội ông, nhưng Fache nói với đội chúng tôi rằng ông ta chắc chắn ông là kẻ gây án. Ông có thể nghĩ ra lý do nào khác nữa khiến ông ta tin chắc rằng ông có tội?".

Langdon im lặng trong vài giây: "Hoàn toàn không".

Sophie thờ dãi. Có nghĩa là Fache đang nói dối. Tại sao, Sophie chưa nghĩ ra, nhưng đó không phải là vấn đề vào thời điểm này. Thực tế vẫn cứ là đêm nay Bezu Fache quyết tâm bắt giam Langdon bằng mọi giá. Sophie cần Langdon vì chính bản thân mình, và tình thế nan giải này khiến cô chỉ còn một kết luận duy nhất lô-gích.

Mình cần đưa được Langdon đến Đại sứ quán Mỹ.

Quay về phía cửa sổ, Sophie phóng mắt qua mạng lưới báo động gắn trên những tấm kính dày nhìn xuống đường từ độ cao chóng mặt khoảng mười hai mét. Một cú nhảy từ độ cao này sẽ khiến Langdon gãy cả hai chân. Thế đã là may nhất rồi. Tuy nhiên, Sophie vẫn quyết định.

Robert Langdon sắp thoát khỏi Louvre, dù ông có muốn hay không.

Chương 17

"Anh nói cô ta không trả lời nghĩa là sao?", Fache có vẻ không tin. "Anh gọi vào máy di động của cô ta, đúng không? Tôi biết cô ta có mang theo mà".

Collet đã cô liên lạc với Sophie trong vài phút vừa qua: "Có thể máy cô ấy hết pin. Hoặc hỏng chuông".

Fache có vẻ lo lắng kể từ khi nói chuyện qua điện thoại với chỉ huy Phòng Mật Mã. Sau khi gác máy, ông ta đi đến chỗ Conet và yêu cầu anh liên lạc với Sophie Neveu. Giờ đây Collet đã gọi mãi không được và Fache đi đi lại lại như con sư tử. "Tại sao Phòng Mật Mã lại gọi tới?" Collet đánh bạo hỏi.

Fache quay lại: "Để nói với chúng ta rằng họ không tìm ra tài liệu tham khảo nào có nhắc đến "quỷ hà khắc và thánh yếu đuối".

"Có thể thôi ư?".

"Không, cũng để nói rằng họ đã nhận ra mật mã để lại là dãy số Fibonacci, nhưng họ ngờ rằng dãy số này là vô nghĩa".

Collet bối rối: "Nhưng họ vừa cử nhân viên Neveu đến để nói với chúng ta điều đó".

Fache lắc đầu: "Họ không cử Neveu đến".

"Gì cơ?".

"Người chỉ huy nói rằng theo mệnh lệnh của tôi, ông ấy đã gọi tất cả đội đến xem những bức ảnh tôi gửi cho ông ta. Khi nhân viên Neveu đến, cô nhìn những tấm ảnh chụp Saunière và mặt mã rồi rời văn phòng mà không nói một lời nào. Người chỉ huy nói ông ta không thắc mắc về ứng xử của cô ấy vì cũng dễ hiểu là cô ta bị xáo đảo bởi những bức ảnh đó".

"Xáo đảo?". Cô ấy chưa bao giờ nhìn thấy một bức ảnh chụp một xác chết sao?". Fache im lặng trong giây lát: "Hình như Sophie Neveu là cháu gái gọi Jacques Saunière bằng ông. Tôi đã không biết điều này và có vẻ như người chỉ huy cũng không biết cho đến khi một đồng nghiệp nói với ông ta".

Collet lặng đi.

Người chỉ huy nói rằng cô ta không bao giờ nhắc đến Saunière với ông ta, và ông ta cho rằng đó là do có thể cô ta không muốn được ưu đãi vì có một người ông nổi tiếng".

Không có gì là lạ khi cô ấy bị xáo đảo bởi các bức ảnh. Collet khó có thể quan niệm được sự trùng hợp bất hạnh đã xui khiến một phụ nữ trẻ đến giải một mặt mã bí ẩn được viết bởi một người thân đã chết trong gia đình. Tuy nhiên, những hành động của cô ấy chẳng có nghĩa gì cả. "Nhưng rõ ràng cô ta đã nhận ra các con số đó là dãy số Fibonacci bởi vì cô ấy đã đến đây và nói cho chúng ta biết. Tôi không hiểu tại sao cô ấy rời khỏi phòng Mật Mã mà không nói với ai là cô đã tìm ra nó".

Collet chỉ có thể nghĩ ra một kịch bản duy nhất để giải thích cho những diễn tiến phức tạp đó: Saunière đã viết một mặt mã số trên sàn với hy vọng Fache sẽ yêu cầu những người giải mật mã tham gia vào cuộc điều tra, và như thế sẽ có cháu gái của ông ta. Về phần còn lại của lời nhắn, liệu có phải Saunière bằng cách nào đó đang liên lạc với cháu ông ta? Nếu thế, lời nhắn nói với cô ta điều gì? Và Langdon có liên quan như thế nào?

Trước khi Collet có thể suy nghĩ kỹ càng hơn, sự tĩnh lặng của bảo tàng bị phá vỡ bởi tiếng chuông báo động. Tiếng chuông nghe như phát ra từ bên trong Hành Lang Lớn.

"Alarme!"(1) một trong số các nhân viên hét lên, quan sát con mồi của anh ta từ trong trung tâm An ninh của Louvre: "Grande Galerie! Toiletttes Messieurs!"(2).

Fache chạy tới chỗ Collet: "Langdon đang ở đâu?".

"Vẫn trong phòng vệ sinh nam!" Collet chỉ vào chấm đỏ đang nhấp nháy trên bản đồ trong máy tính xách tay: "Chắc ông ta đã phá cửa sổ!" Collet biết Langdon sẽ không thể đi xa.

Mặc dù các qui định về cứu hỏa của Paris yêu cầu các cửa sổ trên mười lăm mét trong các tòa nhà công cộng phải có thể phá vỡ được trong trường hợp hỏa hoạn, nhưng việc nhảy qua cửa sổ tầng hai của Louvre mà không có sự trợ giúp của móc sắt và thang sẽ chẳng khác nào tự sát. Hơn nữa, không có cây cối hay thảm cỏ ở phía tây của Cánh Denon để làm đệm cho người ngã. Ngay bên dưới cửa sổ phòng vệ sinh đó là đường Place du Carousel với hai làn xe chạy chỉ cách tường bao của bảo tàng chừng một mét. "Lạy Chúa tôi", Collet kêu lên, nhìn trừng trừng vào màn hình, "Langdon đang đi đến rìa cửa sổ".

Nhưng Fache đã sẵn sàng hành động. Rút khẩu Manurhin MR-93 từ bao súng ở vai, viên đại úy lao ra khỏi văn phòng.

Collet hoang mang nhìn màn hình khi chấm nhấp nháy đến rìa cửa sổ rồi làm một

điều gì đó hoàn toàn bất ngờ. Điểm sáng đã di chuyển ra bên ngoài chu vi của tòa nhà.

Điều gì đang diễn ra? Anh tự hỏi. Langdon đang ở trên rìa cửa sổ hay...

"Chúa ơi!" Collet chồm dậy khi chấm sáng nhảy xa hơn, ra bên ngoài bức tường.

Tín hiệu dường như rùng mình trong giây lát và rồi sau đó chấm nhấp nháy dừng đột ngột ở một điểm cách khoảng mười mét bên ngoài chu vi tòa nhà.

Rõ rắm với bộ điều khiển, Collet bấm gọi một bản đồ đường phố Paris để xác định vị trí của chấm GPS. Sau khi phóng to ra, anh có thể nhìn thấy vị trí chính xác của tín hiệu.

Nó không còn di chuyển nữa.

Nó nằm im ở ngay giữa đường Place du Carrousel.

Langdon đã nhảy xuống.

Chú thích:

(1) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Báo động!

(2) Tiếng Pháp trong nguyên bản: Hành Lang Lớn! Phòng vệ sinh nam!

Chương 18

Fache chạy hết tốc lực theo Hành Lang Lớn trong khi tiếng Collet oang oang trên điện đàm át cả tiếng chuông báo động đằng xa.

"Ông ta nhảy rồi!" Collet la lên. "Tôi nhìn thấy tín hiệu trên đường Place du Carrousel? Bên ngoài cửa sổ phòng vệ sinh? Và nó không di chuyển nữa. Chúa ơi, tôi nghĩ Langdon vừa tự tử!"

Fache nghe thấy những lời này, nhưng chúng chẳng có nghĩa gì. Ông ta vẫn chạy. Hành lang dường như bất tận. Khi chạy qua thi thể Saunière, ông ta nhìn về phía những vách ngăn ở phía cuối của Cánh Denon. Chuông báo động lúc này kêu to hơn.

"Khoan!". Giọng của Collet lại vang lên thốt thanh trên điện đàm. "Ông ta đang di chuyển! Chúa ơi, ông ta còn sống. Langdon đang di chuyển!"

Fache vẫn chạy, mỗi bước lại nguyên rũa cái hành lang dài bất tận.

"Langdon đang di chuyển nhanh hơn!" Collet vẫn gào lên trên radio. "Ông ta đang chạy theo đường Carousel. Khoan..."

Ông ta đang tăng tốc. Ông ta đang di chuyển quá nhanh!"

Đến chỗ những vách ngăn, Fache chạy ngoằn ngoèo qua chúng, nhìn thấy phòng vệ sinh, ông chạy tới đó.

Tiếng điện đàm lúc này rất khó nghe qua tiếng còi báo động: "Chắc là ông ta đang ở trong một chiếc ô tô! Tôi nghĩ ông ta đang ở trong một chiếc ô tô! Tôi không thể...".

Những lời của Collet bị nuốt chửng bởi tiếng còi báo động khi cuối cùng Fache xông vào phòng vệ sinh nam với khẩu súng trong tay. Nhấn mặt vì tiếng còi chói tai, ông ta lia mắt nhìn khắp.

Các khoang đều trống không. Phòng vệ sinh không có ai.

Mắt Fache ngay lập tức nhìn vào cái cửa sổ bị phá vỡ ở phía cuối phòng. Ông ta chạy tới lỗ hổng và nhìn qua na cửa sổ. Chẳng thấy Langdon đâu. Fache không thể tưởng tượng có ai dám liêu một cú như thế. Nếu rớt xa từ độ cao này, chắc

chấn ông ta sẽ bị thương nặng.

Cuối cùng, chuông báo động cũng ngừng kêu, và giọng của Collet lại có thể nghe thấy qua điện đàm.

"Đi về hướng nam... nhanh hơn... vượt qua sông Seine trên cầu Carrousel!".

Fache quay sang trái. Chiếc xe duy nhất trên cầu Carrousel là chiếc xe tải giao hàng to gồm hai thùng xe nối nhau hiệu Traylor đang đi về phía nam xa dần khỏi Louvre. Thùng xe được phủ tấm bạt bằng nhựa, giống như một cái võng khổng lồ.

Fache cảm thấy sợ hãi. Chiếc xe tải đó, chỉ một vài khoảnh khắc trước đây, có thể đã dừng ở cột đèn đỏ thẳng ngay bên dưới cửa sổ phòng vệ sinh.

Một sự liều lĩnh điên rồ! Fache tự nhủ. Langdon không biết cái xe chờ gì bên dưới tấm bạt. Điều gì sẽ xảy ra nếu chiếc xe đó chờ thép? Hay xi măng? hoặc thậm chí là rác? Một cú nhảy mười ba mét ư? Đó quả là điên rồ.

"Điểm sáng đang chuyển hướng?", Collet nói. "Ông ta đang rẽ phải vào đường Pont des Saints - Pères?".

Chắc chắn rồi, chiếc xe tải Traylor đã lên cầu đang chậm chậm đi xuống và rẽ phải vào đường Pont des Saints - Pères. Đúng là nó rồi, Fache nghĩ. Ngạc nhiên, ông thấy cái xe tải biến mất ở góc phố. Collet đang gọi cho các nhân viên ra ngoài, rút khỏi bảo tàng và lên xe tuần tra đuổi theo, tắt cả những thông báo về vị trí đang thay đổi của chiếc xe tải giống một bài phát thanh trực tiếp kỳ lạ. Chuyện này rồi cũng kết thúc thôi, Fache biết. Lính của ông sẽ bao vây chiếc xe tải sau vài phút. Langdon sẽ không thể đi bất cứ đâu.

Cất khẩu súng, Fache rời khỏi phòng vệ sinh và gọi cho Collet: "Mang xe ra cho tôi, tôi muốn có mặt ở đó khi chúng ta bắt ông ta".

Khi Fache chạy ngược lại dọc Hành Lang Lớn, ông ta tự hỏi liệu Langdon còn sống sau cú ngã không.

Điều đó không quan trọng.

Langdon chạy trốn, vậy là phạm tội như đã cáo buộc.

Chỉ cách phòng vệ sinh mười lăm mét, Langdon và Sophie đứng trong bóng tối của Hành Lang Lớn, lưng áp chặt vào một trong những vách ngăn che khuất phòng vệ sinh khỏi hành lang. Họ chỉ vừa kịp nấp ngay trước khi Fache phóng qua họ, súng đã rút ra, và mắt hút trong phòng vệ sinh.

Sáu mươi giây vừa qua như một cảnh mờ ảo.

Langdon đã đứng trong phòng vệ sinh nam, không chịu chạy trốn khỏi một tội ác mà ông không hề phạm phải, trong khi Sophie quan sát cánh cửa sổ bằng kính dày và mạng lưới báo động dăng trên đó. Sau đó cô nhìn xuống đường như thể đo cự ly rơi.

"Với một chút cố gắng nhằm cho trúng, ông có thể ra khỏi đây cô nói".

"Nhằm trúng!". Lo lắng, ông nhìn qua cửa sổ phòng vệ sinh.

Trên phố, một chiếc xe khổng lồ mười tám bánh hai thùng đang chạy về phía trụ đèn giao thông ngay dưới cửa sổ. Một tấm bạt vi-ni-lông màu xanh căng qua thùng chở hàng rộng, che hàng hóa một cách lỏng lẻo. Langdon hy vọng Sophie không nghĩ những điều mà có vẻ như cô đang nghĩ tới.

"Sophie, tôi không thể nhảy...".

"Ông lấy cái đĩa GPS ra đi".

Ngỡ ngàng, Langdon dò trong túi cho đến khi tìm thấy cái đĩa kim loại tí hon.

Sophie đón lấy nó từ tay Langdon và ngay lập tức bước về phía bồn nước. Cô lấy một bánh xà phòng to, đặt cái đĩa lên trên rồi lấy ngón tay cái ấn nó vào trong bánh xà phòng. Khi cái đĩa lún sâu vào bề mặt mềm, cô miết cho cái lỗ hồng kín lại, khép chặt thiết bị đó trong bánh xà phòng.

Đưa bánh xà phòng cho Langdon, Sophie lấy cái thùng rác nặng, hình trụ từ bên dưới bồn nước. Trước khi Langdon kịp phản kháng, Sophie chạy tới cửa sổ, giơ cái thùng ra đằng trước như cây trụ phá thành thời xưa. Thúc mạnh đáy thùng vào giữa cửa sổ, cô phá tan mặt kính.

Chuông báo động kêu như xé tai ngay trên đầu.

"Đưa cho tôi bánh xà phòng!" Sophie hét lên, tiếng cô hầu như không nghe thấy qua tiếng chuông báo động.

Langdon nhét bánh xà phòng vào tay cô.

Giữ chặt bánh xà phòng, cô nhìn qua cửa sổ bị vỡ xuống cái xe mười tám bánh đang đỗ bên dưới. Mục tiêu rất lớn - một tấm bạt rộng, đứng yên - và chỉ cách sườn tòa nhà không đến ba mét. Khi đèn giao thông chuẩn bị chuyển màu, Sophie thò sâu và ném bánh xà phòng vào màn đêm.

Bánh xà phòng lao thẳng về phía xe tải, rơi xuống mép của tấm bạt vào trong thùng hàng ngay khi đèn giao thông chuyển sang màu xanh.

"Chúc mừng", Sophie nói, lôi Langdon về phía cửa. "Ông vừa thoát ra khỏi Louvre".

Chạy khỏi phòng vệ sinh nam, họ chìm vào bóng tối ngay khi Fache chạy qua. Bây giờ, còi báo động đã tắt, Langdon có thể nghe thấy tiếng còi xe của DCPJ đang rời khỏi Louvre. Cảnh sát lũ lượt kéo đi.

Fache cũng vội vã rời đi, để lại Hành Lang Lớn trống không.

"Có một cầu thang thoát hiểm cách đây khoảng năm mươi mét, trở lui vào Hành Lang Lớn", Sophie nói. "Bây giờ lính gác đã đi khỏi tòa nhà, chúng ta có thể ra khỏi đây".

Langdon quyết định không nói một lời nào nữa trong suốt buổi tối. Sophie Neveu rõ ràng thông minh hơn ông rất nhiều.

Chương 19

Nghe nói Nhà thờ ở Saint - Sulpice có lịch sử khác thường nhất so với bất kỳ tòa nhà nào khác ở Paris. Xây dựng trên đồng đồ nát của một đền thờ cổ xưa thờ nữ thần Ai Cập Isis, nhà thờ có mặt bằng kiến trúc xấp xỉ với Nhà thờ Đức Bà chỉ xê xích nhau vài phân. Thánh đường này đã từng là nơi diễn ra lễ rửa tội của Marquis de Sade và Baudelaire, cũng như đám cưới của Victor Hugo. Trường dòng gắn liền với nhà thờ có lịch sử được ghi chép cẩn thận về sự không chính thống, nó đã từng là phòng họp bí mật của nhiều hội kín.

Đêm nay, gian chính thăm thẳm của nhà thờ Saint-Sulpice yên ắng như một hầm mộ, dấu hiệu duy nhất của sự sống là mùi thoang thoang của hương trầm từ buổi lễ trước đó. Silas nhận thấy sự không thoải mái trong thái độ của Xơ Sandrine khi bà dẫn hắn vào nơi tôn nghiêm. Hắn không ngạc nhiên vì điều này. Silas đã quen với việc mọi người không thoải mái với sự xuất hiện của hắn.

"Cậu là người Mỹ", bà nói.

"Gốc Pháp", Silas trả lời. "Con gia nhập dòng tu của mình ở Tây ban nha, và hiện

DAN BROWN

nay con đang học ở Mỹ".

Xơ Sandrine gật đầu. Bà là một người nhỏ bé với đôi mắt hiền từ: "Và cậu chưa từng nhìn thấy Saint-Sulpice?".

"Con nhận ra rằng điều đó tự thân nó đã gần như là một tội lỗi".

"Nhà thờ đẹp hơn vào ban ngày".

"Con chắc chắn là thế. Dù sao, con vẫn đợi ơn Xơ đã cho con cơ hội đêm nay".

"Cha trường tu viện đã yêu cầu như thế. Cậu rõ ràng là có những người bạn đầy quyền lực".

Bà chẳng biết mô tả gì, Silas nghĩ.

Trong khi theo Xơ Sandrine đi dọc lối đi chính, Silas ngạc nhiên trước sự khắc khổ của thánh đường này. Không giống Notre Dame với những bức tranh tường nhiều màu sắc, những bàn thờ mạ vàng và gỗ ám, Saint - Sulpice trở trụi và lạnh lẽo, mang một tính chất gần như cần cỗi gợi nhớ đến các nhà thờ khổ hạnh của Tây Ban Nha. Sự thiếu vắng các đồ trang hoàng làm cho bên trong càng có vẻ rộng hơn, và khi Silas nhìn lên mái vòm cao vút, hẳn tưởng tượng như đang đứng dưới một con thuyền khổng lồ úp xấp.

Một hình ảnh thích hợp, hẳn nghĩ. Con thuyền của hội kín đó sẽ bị úp xấp mãi mãi. Cảm thấy háo hức muốn bắt tay vào việc, Silas những muốn Xơ Sandrine cứ để mặc hẳn. Bà là một người nhỏ bé mà Silas có thể vô hiệu hóa dễ dàng, nhưng hẳn đã thề không dùng bạo lực trừ phi thực sự cần thiết. Bà là một nữ tu sĩ, đâu phải lỗi tại bà khi hội kín đó chọn nhà thờ của bà làm nơi cất giấu viên đá đỉnh vòm. Bà không đáng bị trừng phạt vì tội lỗi của người khác.

"Con thật áy náy đã đánh thức Xơ vì lợi ích cá nhân mình".

"Không sao. Cậu ở Paris trong thời gian ngắn. Cậu không nên bỏ lỡ dịp tham quan Saint-Sulpice. Cậu quan tâm đến nhà thờ này về kiến trúc hay lịch sử?".

"Thực chất, thưa Xơ, sự quan tâm của con là tâm linh".

Bà cười vui vẻ: "Điều đó không cần phải nói. Tôi chỉ phân vân không biết bắt đầu dẫn cậu đi xem từ đâu?".

Silas dồn mắt vào bàn thờ: "Không cần thiết phải dẫn đâu ạ.

Xơ thật quá chu đáo. Con có thể tự mình đi xem".

"Không sao đâu", bà nói, "Tôi đã tỉnh ngủ".

Silas dừng lại. Họ đã đến hàng ghế đầu, và bàn thờ chỉ cách đó mười lăm thước. Quay cả thân hình đồ sộ lại phía người đàn bà nhỏ bé, hẳn có thể cảm thấy bà co người lại khi ngược nhìn vào đôi mắt đỏ đờ của hẳn. "Nói thế này khi thô lỗ, thưa Xơ, con không có thói quen bước vào ngôi nhà của Chúa chỉ đơn thuần để tham quan. Xơ có phiền nếu con muốn thưa một mình để cầu nguyện trước khi đi xem xung quanh không?".

Xơ Sandrine do dự: "Ồ, tất nhiên là không, tôi sẽ đợi cậu ở đằng sau nhà thờ".

Silas đặt bàn tay mềm nhưng nặng lên vai bà và nhìn xuống:

"Xơ ạ con cảm thấy có lỗi vì đã đánh thức Xơ dậy. Giờ lại yêu cầu Xơ thức chờ nữa thì thật quá đáng. Xin Xơ hãy trở lại giường. Con có thể tự thưởng ngoạn thánh đường của Xơ rồi tự ra về".

Bà có vẻ không an tâm: "Cậu chắc là cậu sẽ không cảm thấy bị bỏ rơi chứ?".

"Hoàn toàn không. Cầu nguyện là một niềm vui cô độc".

"Tùy cậu thôi!".

Silas rút tay lại: "Chúc ngủ ngon! Xơ. Cầu cho sự an lành của Chúa luôn ở cùng

Xơ".

"Và ở cùng cậu nữa". Xơ Sandrine đi về phía cầu thang.

"Nhớ đóng chặt các cánh cửa khi cậu ra về nhé".

"Con sẽ đảm bảo điều đó", Silas nhìn theo cho đến khi bà đi khuất. Sau đó hắn quay lại và quỳ trên ghế băng đằng trước, cảm thấy cái dây lưng hành xác cửa vào chân.

Chúa kính yêu, con dâng lên Người công việc mà con làm hôm nay...

Cúi mình trong bóng tối của ban công dần thánh ca ở phía trên bàn thờ, Xơ Sandrine lặng lẽ nhìn qua hàng lan can, quan sát người thầy tu mặc áo choàng dài đang quỳ gối một mình. Nỗi khiếp sợ bất chợt trong linh hồn khiến bà khó có thể ngủ được.

Trong giây phút thoáng qua, bà tự hỏi liệu vị khách bí ẩn này có thể là kẻ thù mà họ đã cảnh báo bà không, và liệu đêm nay bà có phải chấp hành những mệnh lệnh mà bà vẫn ghi nhớ suốt những năm qua không. Bà quyết định ở lại trong bóng tối và theo dõi mọi cử động của hắn.

Chương 20

Ra khỏi bóng tối, Langdon và Sophie len lén đi ngược hành lang vắng lặng, tiến về phía cầu thang thoát hiểm.

Vừa bước đi, Langdon vừa cảm thấy như đang cố làm một trò chơi ghép hình trong bóng tối. Khía cạnh mới nhất của bí ẩn này là một điều làm ông hoang mang sâu sắc: Tay đại úy Cảnh sát tư pháp đang cố tạo dựng chứng cứ để khép mình vào tội giết người.

"Cô có nghĩ", ông thì thầm, "rằng có thể Fache là người viết lời nhắn trên sàn đó không?"

Sophie thậm chí không ngoảnh mặt lại: "Không thể nào".

Langdon thì không chắc chắn như vậy: "Ông ta dường như cố ý chứng minh là tôi phạm tội. Có lẽ ông ta nghĩ viết tên tôi lên sàn sẽ giúp ông ta phá án chăng?"

"Thế còn dãy số Fibonacci? Hai chữ P.S.? Và cả bức ký họa Da Vinci và biểu tượng nữ thân nửa? Tất cả thảy là của ông tôi".

Langdon biết rằng cô ấy đúng. Tính biểu tượng của các đầu mối ăn khớp với nhau quá hoàn hảo hình sao năm cánh, bức ký họa Người Vitruvian của Da Vinci, nữ thân và cả cái dãy số Fibonacci ấy nữa. "Một bộ biểu tượng nhất quán" như cách gọi của các nhà nghiên cứu hình tượng minh họa. Tất cả kết nối với nhau chặt chẽ không cách chi gỡ ra nổi.

"Và chiều nay ông tôi đã gọi cho tôi", Sophie nói thêm. "Ông bảo ông cần nói với tôi một điều gì đó. Tôi chắc lời nhắn của ông tại bảo tàng Louvre là những nỗ lực tối hậu để nói cho tôi biết điều gì đó quan trọng, một điều mà ông tôi nghĩ ông có thể giúp tôi hiểu".

Langdon cau mày. Ôi, quý hà khắc! Ôi thánh yếu đuối! Ông ước mình có thể hiểu rõ lời nhắn đó, vừa vì lợi ích của Sophie vừa vì chính ông nữa. Sự thể rành là đã xấu đi kể từ khi ông nhìn thấy lần đầu tiên những từ ngữ khó hiểu đó. Cái kẻ đóng giả ông nhảy qua cửa sổ nhà vệ sinh sẽ chẳng khiến Fache mền mọ Langdon thêm chút nào. Cách nào đó, ông không tin rằng viên đại úy cảnh sát Pháp có thể thấy được nét hài hước trong việc đuổi bắt một bánh xà phòng.

DAN BROWN

"Lối vào không còn xa lắm đâu", Sophie nói.

"Liệu có khả năng những con số trong tin nhắn của ông cô chứa đựng chìa khoá để hiểu những dòng khác không?"

Langdon đã từng nghiên cứu một loạt văn bản viết tay của người Baconian, những văn tự có kí tự khắc trên bia đá, trong đó mã số nằm ở một số dòng nhất định là đầu mỗi đề giải mã những dòng khác.

Cả tối nay tôi đã nghĩ về những con số đó. Những phép tính, thương số, kết quả. Tôi chẳng thấy được điều gì cả. Về mặt toán học mà nói, chúng được sắp xếp một cách ngẫu nhiên. Một chuỗi kí tự tào lao".

"Nhưng chúng là một phần của dãy số Fibonacci. Đó không thể là sự trùng hợp được".

"Đúng thế. Sử dụng dãy số Fibonacci là một cách khác để ông tôi thu hút sự chú ý của tôi - cũng như viết lời nhắn bằng tiếng Anh, hoặc sắp xếp thân thể mình theo tư thế hệ như cái tác phẩm nghệ thuật ưa thích của tôi, hoặc vẽ một hình sao năm cánh lên người mình. Tất cả chỉ để thu hút sự chú ý của tôi".

"Hình sao năm cánh có ý nghĩa đối với cô?"

"Vâng. Tôi chưa có cơ hội để nói với ông, nhưng hình sao năm cánh là một kí hiệu đặc biệt giữa ông cháu tôi hồi tôi còn nhỏ. Chúng tôi thường chơi bài Taro để giải trí, và con bài hiệu do tôi rút bao giờ cũng nằm trong bộ sao năm cánh. Tôi dám chắc ông đã sắp bài cho nó ra như thế, nhưng những bộ sao năm cánh chỉ là trò đùa nhỏ nhỏ của chúng tôi thôi".

Langdon cảm thấy rùng mình. Họ đã từng chơi bài Taro ư? Trò chơi bài này của người Ý thời trung cổ tự nó đã ẩn giấu quá nhiều những biểu tượng dị giáo đến nỗi Langdon đã dành toàn bộ một chương trong bản thảo mới của ông để viết về bài Taro. Hai mươi hai quân bài của trò chơi này có những cái tên như: "Nữ giáo hoàng, nữ hoàng và Ngôi sao". Thoạt kỳ thủy, bài Taro được bày tạo ra như là một phương cách bí mật để truyền đi những tư tưởng bị Nhà Thờ cấm đoán. Ngày nay, bí ẩn trên những quân bài Taro được những bà thầy bói thời hiện đại lưu truyền.

Bộ bài hiệu Taro hợp với tính nữ thiêng liêng là bộ sao năm cánh.

Langdon nghĩ, nhận ra rằng nếu Saunière sắp bài cho cô cháu gái như thế cho vui thì bộ sao năm cánh là trò đùa có nội dung thích hợp.

Họ đã đến cầu thang thoát hiểm, và Sophie thận trọng đẩy cửa. Không có chuông báo động nào kêu cả. Chỉ có những cánh cửa dẫn ra bên ngoài là có cài hệ thống báo động. Sophie dẫn Langdon xuống một cầu thang hẹp ngoằn ngoèo dẫn đến tầng trệt, mỗi lúc một rảo bước nhanh hơn.

"Khi nói về hình sao năm cánh", Langdon nói, vội vã theo sau cô, "Ông cô có đề cập đến việc thờ nữ thần hay bất cứ một phần uất nào đối với Nhà thờ Cơ đốc chính thống không?"

Sophie lắc đầu: "Tôi quan tâm nhiều hơn đến khía cạnh toán học của nó - Tỷ lệ thần thánh PHI, dãy số Fibonacci, đại loại như thế."

Langdon ngạc nhiên: "Ông cô dạy cô về số PHI à?"

"Tất nhiên. Tỷ lệ thần thánh đó". Về mặt cô trở nên ngượng ngạp. "Thực tế, ông thường hay nói đùa rằng nửa phần tôi là thần thánh... Ông biết đấy, đó là do những chữ cái trong tên tôi".

Langdon suy nghĩ trong chốc lát rồi lắc đầu.

s-o-P-H-I-e.

Vừa đi xuống Langdon vừa tập trung ngắm nghĩ lại số PHI.

Ông bắt đầu nhận ra rằng những đầu mối của Saunière có thực chất hơn ông tưởng lúc đầu.

Da Vinci... dãy số Fibonacci... hình sao năm cánh.

Không thể tin được, tất cả những điều này đều được kết nối bởi một khái niệm cơ bản của lịch sử nghệ thuật mà Langdon thường dành cả mấy tiết học để giảng về nó.

PHI

Ông cảm thấy như đột nhiên quay về đại học Harvard, đứng trong giờ giảng Chủ nghĩa tượng trưng trong nghệ thuật của mình, viết con số ưa thích lên bảng đen.

1,618

Langdon quay mặt về phía đám đông sinh viên dày hào hứng: "Ai có thể nói cho tôi biết con số này là gì?".

Một sinh viên chân dài chuyên ngành toán học ngồi ở phía sau giờ tay: "Đó là số PHI". Cậu ta dài giọng ph-i-i.

"Tốt lắm Stettner", Langdon nói, "xin giới thiệu PHI với tất cả".

"Đừng có nhầm lẫn với PI", Stettner thêm vào rồi cười toét. Như cánh toán học chúng tôi thích nói: "PHI hơn hẳn PI một con H".

Langdon cười nhưng dường như không ai hiểu câu nói đùa đó.

Stettner buồn thiu.

"Số PHI này". Langdon tiếp tục, "một-phẩy-sáu-một-tám, là một con số vô cùng quan trọng trong nghệ thuật. Ai có thể nói cho tôi biết tại sao?".

Stettner cố chứng tỏ mình lần nữa: "Bởi vì nó rất đẹp phải không ạ?".

Mọi người cười rộ lên.

"Thực ra", Langdon nói, "Stettner lại một lần nữa nói đúng. Nói tóm lại, PHI được coi là con số đẹp nhất trong vũ trụ".

Tiếng cười đột ngột dứt hẳn, và Stettner đặc chí.

Vừa lắp phim vào máy chiếu Slide, Langdon vừa giải thích rằng số PHI bắt nguồn từ dãy số Fibonacci - một cấp số nổi tiếng không chỉ vì tổng số những số hạng kề nhau sẽ bằng số hạng kế tiếp, mà còn bởi thương số của những số hạng kề nhau có một đặc tính kỳ lạ là đều suýt soát số 1,618 - PHI!

Mặc dù nguồn gốc toán học của số PHI có vẻ như huyền bí, Langdon giải thích, khía cạnh gây sự hứng thú thực sự của PHI lại nằm ở vai trò của nó với tư cách là một nhân tố xây dựng mang tính nền tảng trong tự nhiên. Thực vật, động vật, và thậm chí cả con người đều có những thuộc tính về kích thước gắn chặt với tỉ số giữa PHI và 1 tới một độ chính xác kỳ bí!

"Số PHI có mặt khắp nơi trong tự nhiên", Langdon vừa nói vừa tắt đèn, "rõ ràng điều đó vượt quá sự trùng hợp, và vì vậy nên người xưa cho rằng con số PHI hẳn là đã được tiên định bởi Đấng Sáng Thế. Các nhà khoa học buổi ban đầu đã tuyên bố một - phẩy - sáu - một - tám là Tỷ lệ thần thánh".

"Khoan", một cô gái ở hàng ghế đầu lên tiếng, "Tôi là sinh viên chuyên khoa sinh học và tôi chưa bao giờ thấy Tỷ lệ thần thánh này trong tự nhiên cả".

"Chưa à?", Langdon mỉm cười. "Bạn đã bao giờ nghiên cứu con cái và con đực trong xã hội của loài ong chưa?".

"Đương nhiên rồi. Số ong cái luôn nhiều hơn số ong đực".

"Chính xác. Và bạn có biết rằng nếu bạn chia số ong cái cho số ong đực trong bất cứ một tổ ong nào trên thế giới, bạn luôn được cùng một số thương không?".
"Thầy đã làm rồi à?".

"Đúng vậy. Số PHI".

Cô gái há hốc miệng: "Không thể nào?".

"Hoàn toàn có thể!". Langdon quặc lại, rồi mỉm cười chiếu một hình vỏ ốc trên slide. "Bạn nhận ra cái này chứ?".

"Đó là một con ốc anh vũ", cô sinh viên sinh học nói. "Một loài nhuyễn thể có vỏ cứng, có thể đẩy không khí vào trong vỏ để điều chỉnh độ nổi hay chìm trong nước".

"Chính xác. Và bạn có thể đoán được tỉ số của mỗi đường kính vòng xoắn này với đường kính vòng xoắn kế tiếp không?".

Cô gái có vẻ phân vân khi quan sát những vòng tròn đồng tâm trên vỏ xoắn của con ốc anh vũ.

Langdon gật đầu: "PHI. Tỷ lệ thần thánh. Một-phẩy-sáu-một-tám trên một".

Trông cô gái đầy vẻ kinh ngạc.

Langdon chuyển sang tấm slide tiếp theo - bản chụp cận cảnh một đầu hạt hoa hướng dương: "Hạt hoa hướng dương có những vòng xoáy đối ngược nhau.

Bạn có thể đoán được tỉ số giữa đường kính vòng tròn này với đường kính vòng trên kế tiếp không?".

"Là PHI?" Tất cả đồng thanh.

"Tuyệt". Bây giờ Langdon chiếu nhanh tất cả các tấm slide các đường tròn ốc trên quả thông, cách sắp xếp lá trên những nhánh cây các vạch trên bụng côn trùng, tất cả đều tuân theo Tỷ lệ thần thánh đến mức kinh ngạc.

"Thật kỳ lạ", ai đó reo lên.

"Phải", một người khác nói, "nhưng cái đó có liên quan gì đến nghệ thuật?".

"Aha", Langdon reo lên, "rất vui vì bạn đã hỏi điều đó". Ông chiếu một tấm slide khác - một tấm giấy da vàng nhạt có hình người đàn ông khoả thân nổi tiếng của Leonardo Da Vinci Người Vitruvian được đặt tên theo Marcus Vitruvius, kiến trúc sư lỗi lạc người La mã, người đã đánh giá rất cao Tỷ lệ thần thánh trong một cuốn sách của ông mang tên Kiến trúc.

Không ai hiểu cấu trúc thần thánh của con người hơn Da Vinci Thực tế Da Vinci đã khai quật các ngôi mộ để đo đạc chính xác tỉ lệ các cấu trúc xương trong cơ thể con người. Ông là người đầu tiên chứng minh rằng cơ thể con người, nói một cách chính xác theo nghĩa đen, được làm bằng các khối mà tỉ lệ giữa chúng luôn luôn là PHI".

Mọi người trong giảng đường đều nhìn ông với vẻ ngờ vực.

"Không tin tôi phải không?". Langdon thách thức. "Lần tới các bạn tấm vôi hoa sen, hãy thử đo mình bằng thước dây xem".

Hai cậu thủ bóng đá cười khúc khích.

"Không chỉ hai bạn vận động viên kia đâu", Langdon phản ứng lại ngay. "Mà là tất cả các bạn. Nào các chàng trai, cô gái.

Thử nhé. Hãy đo khoảng cách từ đỉnh đầu các bạn cho đến khi chạm đất. Rồi chia nó cho khoảng cách từ rốn các bạn đến mặt đất. Hãy đoán xem con số mà các bạn đạt được".

"Không phải số PHI!" Một trong hai gã vận động viên thốt lên, không tin.

"Là số PHI", Langdon đáp lại, "một-phẩy-một-sáu-một-tám.

Cần một ví dụ khác nữa không? Hãy đo khoảng cách từ vai đến các đầu ngón tay, rồi chia nó cho khoảng cách từ khuỷu tay đến các đầu ngón tay. Lại một số PHI nữa. Một ví dụ khác nhé? Hãy chia khoảng cách từ đầu gối đến mặt đất cho khoảng cách từ hông đến mặt đất. Một số PHI nữa. Lòng bàn tay.

Ngón chân cái. Các đốt sống. PHI. PHI. PHI. Các bạn của tôi ơi, mỗi người trong các bạn đều là một minh chứng sống cho Tỷ lệ thần thánh".

Ngay cả trong bóng tối, Langdon cũng có thể nhìn thấy tất cả bọn họ sững sờ.

Ông cảm thấy một sự ấm nóng quen thuộc trong lòng. Đây chính là lí do tại sao ông dạy học. "Các bạn của tôi như các bạn đã thấy, bên dưới sự hỗn độn của thế giới, vẫn có một trật tự. Khi người xưa phát hiện ra số PHI, họ chắc chắn rằng họ đã tình cờ tìm thấy yếu tố cơ bản mà Chúa Trời dùng để tạo nên thế giới này, và họ tôn thờ tự nhiên vì lí do đó. Và người ta có thể hiểu tại sao trong tự nhiên rõ ràng có bàn tay của Chúa Trời, và cho đến ngày nay vẫn còn tồn tại những tôn giáo vô thần thờ Mẹ Đất. Nhiều người trong chúng ta tôn vinh tự nhiên theo cách mà những tín đồ ngoại giáo vẫn làm, mà thậm chí không biết thế. Ngày mùng một tháng năm là một thí dụ điển hình, ngày lễ tôn vinh mùa xuân... Trái Đất hồi sinh để ban tặng sự hào phóng của mình. Ngay từ buổi sơ khai, người ta đã viết về phép thuật bí ẩn cổ hữu nơi Tỷ lệ thần thánh. Con người chỉ đơn giản hoạt động theo những quy luật của tự nhiên, và bởi vì nghệ thuật chính là nỗ lực của con người để bắt chước cho được vẻ đẹp từ bàn tay Đấng Sáng Thế, các bạn có thể tưởng tượng rằng chúng ta sẽ được tận mắt thấy rất nhiều bằng chứng về Tỷ lệ thần thánh trong nghệ thuật học kỳ này".

Hơn một nửa giờ nữa trôi qua, Langdon cho đám sinh viên xem những slide về các tác phẩm nghệ thuật của Michelangelo, Albrecht, Dyrer, Da Vinci và nhiều người khác, để minh chứng sự áp dụng triệt để và đầy chủ ý của mỗi nghệ sĩ đối với Tỷ lệ thần thánh trong bố cục mỗi tác phẩm của mình. Langdon cũng chỉ rõ PHI trong các kích thước kiến trúc của đền Parthenon Hi Lạp, của các Kim tự tháp Ai Cập, và thậm chí của cả tòa nhà trụ sở của Liên hợp quốc tại New York. PHI cũng xuất hiện trong cấu trúc tổ chức của các bản sonate của Mozart, bản giao hưởng số 5 của Beethoven, cũng như các tác phẩm của Bartók, Debussy và Schubert. Số PHI, Langdon nói với sinh viên, thậm chí còn được Stradivarius sử dụng để tính toán vị trí chính xác của những khe hình chữ, khi ông tạo ra những cây đàn violông nổi tiếng của mình.

"Đề khép lại". Langdon vừa nói vừa bước về phía chiếc bảng, "chúng ta quay trở về với các biểu tượng". Ông vẽ năm đường giao nhau, tạo nên một ngôi sao năm cánh: "Đây là một trong những hình ảnh đầy quyền năng nhất mà các bạn sẽ thấy trong học kỳ này. Bình thường nó được biết đến như là một hình sao năm cánh - hay pentacle như lũ tiên ta đã gọi - biểu tượng này được nhiều nền văn hoá coi là linh thiêng và huyền bí. Có ai có thể nói cho tôi biết vì sao lại thế không?".

Stettner, anh sinh viên khoa toán đó, lại giơ tay: "Bởi vì nếu thầy vẽ một hình sao năm cánh, các đường thẳng sẽ tự chia nó thành những đoạn theo Tỷ lệ thần thánh".

Langdon gật đầu đầy tự hào với chàng sinh viên: "Rất tốt.

Đúng thế, tỉ lệ giữa các đoạn thẳng trong hình sao năm cánh, tất cả đều bằng PHI, khiến cho biểu tượng này trở thành biểu hiện rói hậu của Tỷ lệ thần thánh. Vì lí

do này, hình sao năm cánh luôn luôn là biểu tượng của vẻ đẹp và sự hoàn hảo gắn với các nữ thần và tính nữ linh thiêng".

Các cô gái trong lớp mỉm cười rạng rỡ.

"Các bạn, xin lưu ý một điểm. Hôm nay chúng ta mới chỉ đụng đến Da Vinci một chút thôi, nhưng rồi chúng ta sẽ còn tiếp xúc với ông nhiều hơn nữa trong học kỳ này. Leonardo là một người say mê những phong cách cổ xưa của các nữ thần, về điều này chúng ta có rất nhiều tài liệu. Ngày mai tôi sẽ cho các bạn xem bức bích họa Bữa ăn tối cuối cùng của ông, đó là một trong những biểu hiện kỳ diệu nhất sự tôn kính đối với tính nữ thiêng liêng mà các bạn sẽ có dịp được chiêm ngưỡng".

"Thầy đang nói đùa bọn em, phải không ạ?" Ai đó lên tiếng.

"Em nghĩ Bữa ăn tối cuối cùng là về Chúa Jesus?"

Langdon nháy mắt: "Có những biểu tượng lẫn khuất ở những chỗ mà bạn không thể tưởng tượng nổi".

"Đi nào", Sophie thì thầm. "Có chuyện gì thế? Chúng ta đã gần tới đích rồi. Nhanh lên?"

Langdon ngược nhìn lên, ông cảm thấy như mình vừa quay trở lại từ một nơi xa xăm trong tiềm thức. Ông nhận ra là mình đang đứng đực ra trên cầu thang, sững lại bởi một phát hiện đột ngột.

Ôi, quý hà khác! Ôi thánh yếu đuối (O, Draconian devil! Oh, lame saint!)

Sophie ngoái nhìn ông.

Nó không thể chỉ đơn giản như thế, Langdon nghĩ.

Nhưng ông biết tất nhiên nó là như thế.

Nơi đây, trong lòng viện bảo tàng Louvre... với hình ảnh PHI và Da Vinci xoáy lộn trong tâm trí, dùng một cái Robert Langdon bất ngờ đã giải được mật mã của Saunière.

"O, Draconian devil!" ông nói, "Oh, lame Saint! Đó là loại mật mã đơn giản nhất!".

Sophie dừng lại ở vài bậc cầu thang bên dưới Langdon, cô nhìn lên không hiểu.

"Một loại mật mã". Cô đã nghĩ đi nghĩ lại những từ ngữ đó cả tối nay rồi và chẳng thấy ở đó một mật mã nào cả. Nhất là một loại mật mã đơn giản.

"Chính cô đã nói điều này". Giọng Langdon vang lên, phấn khích. "Dãy số Fibonacci chỉ có ý nghĩa trong trật tự đúng của nó. Nếu không, nó chỉ là một trò toán học tào lao".

Sophie chẳng hiểu Langdon đang nói gì. Dãy số Fibonacci? Cô chắc chắn rằng nó chẳng nhằm gì khác ngoài việc kéo Bộ phận giải mật mã vào cuộc đêm nay. Nó có một mục đích khác chăng?

Cô thọc tay vào túi và lôi ra một bản in, xem xét lại dòng tin nhắn của ông cô.

13-3-2-21-1-1-8-5

O, Draconian devil!

Oh, lame Saint!

Những con số này thì sao?

"Dãy số Fibonacci bên trên đó là một đầu mối", Langdon vừa nói vừa cầm lấy bản in. "Những con số này ám chỉ cách giải mã phần còn lại của tin nhắn. Ông ấy đã viết nó lộn xộn để nói với chúng ta rằng hãy áp dụng cách tương tự cho phần bên dưới. O, Draconian devil! Oh, lame Saint! ư? Những dòng chữ này chẳng có ý nghĩa gì cả. Đơn giản chúng chỉ là những chữ cái viết lộn xộn thôi".

DAN BROWN

Sophie chỉ cần một thoáng để lĩnh hội hàm ý của Langdon, và dường như nó đơn giản đến tức cười. "Ông nghĩ tin nhắn này là... une anagramme?"(1) cô liếc nhìn ông: "Giống trò chơi đảo chữ cái trên báo".

Langdon có thể thấy sự nghi ngờ trên mặt của Sophie và tất nhiên ông hiểu điều đó. It người nhận biết được rằng anagram, mặc dù là một trò giải trí nhàm chán của thời hiện đại, lại có một lịch sử phong phú về biểu tượng linh thiêng.

Những giáo lý huyền bí của người Do thái được viết ra hầu hết dựa trên cách đảo chữ cái - sắp xếp lại các âm tiết trong các từ tiếng Hêbrơ sẽ tạo ra những ý nghĩa mới. Trong suốt thời kỳ Phục hưng, các vua Pháp tin chắc rằng anagram nắm giữ một quyền năng ma thuật đến nỗi họ đã bổ nhiệm những chuyên gia anagram trong hoàng gia để giúp họ đưa ra những quyết định sáng suốt hơn bằng cách phân tích các từ ngữ trong những tài liệu quan trọng. Người La Mã đã thực sự gọi việc nghiên cứu anagram là một ars magna "nghệ thuật vĩ đại".

Langdon ngược nhìn Sophie, bốn mắt giao nhau: "Ý của ông cô nằm ngay trước mắt chúng ta, ông ấy để lại cho chúng ta quá đủ đầu mối để hiểu rõ nó".

Không nói một lời nào nữa, Langdon rút từ trong túi ra một cây bút và sắp xếp lại các chữ cái ở mỗi dòng.

O, Draconian devil!

Oh, lame Saint! là một trò đảo chữ hoàn hảo của...

Leonardo Da Vinci!

The Mona Lisa!

Chú thích:

(1) Tiếng Pháp trong nguyên bản: một trò đảo chữ.

Biên Gia: Đo Thu Hà

Hiệu Đỉnh: Dương Tường

THE DA VINCI CODE

TIỂU THUYẾT